

ĐỀ ÁN
Tiếp nhận vào làm công chức làm việc tại cấp xã

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

1. Sự cần thiết

Bám sát các kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW, hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương, Ban Chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng chính quyền địa phương 02 cấp của Chính phủ để sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức tại các xã, phường sau sắp xếp, bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện, kinh nghiệm, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của cấp xã; điều động, tăng cường cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh công tác ở cấp xã; thực hiện cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước, phục vụ tốt người dân và doanh nghiệp.

Để kịp thời tổ chức triển khai thực hiện chủ trương điều động công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp huyện bố trí làm công chức tại các xã, phường sau sắp xếp theo Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính không phải thực hiện thủ tục tiếp nhận vào làm công chức của Ban Chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp của Chính phủ thì việc xây dựng Đề án tiếp nhận công chức, viên chức vào làm công chức cấp xã là cần thiết.

2. Căn cứ chính trị, pháp lý

- Luật Cán bộ, công chức năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức 2019.

- Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17/9/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21/02/2023 quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức.

- Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư; Thông tư số 06/2022/TT-BNV ngày 28/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

- Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII và Kết luận số 150-KL/TW ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

- Kết luận số 157-KL/TW ngày 25/5/2025 của Bộ Chính trị về triển khai thực hiện các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị về sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính và các văn bản chỉ đạo của Trung ương về việc sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

- Văn bản số 11-CV/BCĐ ngày 04/6/2025 của Ban Chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp của Chính phủ về việc hướng dẫn tiêu chuẩn chức danh công chức cấp xã mới.

- Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 16/4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Đề án số 05/ĐA-UBND ngày 29/4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về hợp nhất tỉnh Hà Nam, tỉnh Ninh Bình và tỉnh Nam Định thành tỉnh Ninh Bình; Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 16/4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Ninh Bình năm 2025; Đề án số 06/ĐA-UBND ngày 29/4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Ninh Bình năm 2025.

- Phương án số 14/PA-UBND ngày 09/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền địa phương, đơn vị sự nghiệp và phương hướng bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khi kết thúc đơn vị hành chính cấp huyện, thành lập đơn vị hành chính cấp xã.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp nhận vào làm công chức làm việc tại các xã, phường sau sắp xếp nhằm bổ sung vào đội ngũ công chức cấp xã những người có phẩm chất đạo đức, có trình độ năng lực, chuyên môn nghiệp vụ, kinh nghiệm công tác, đảm bảo tiêu chuẩn chức danh công chức theo quy định của pháp luật, đáp ứng ngay yêu cầu nhiệm vụ chính trị của cấp xã.

- Lựa chọn người có đủ tiêu chuẩn, điều kiện về chính trị tư tưởng; kiên định với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, am hiểu sâu đường lối, chủ trương của Đảng; có phẩm chất đạo đức, lối sống, sinh hoạt lành mạnh, tận tụy, trách nhiệm, liêm khiết, trung thực, khách quan, công tâm, gương mẫu trong thực thi công vụ... và có trình độ chuyên môn đại học trở lên cơ bản phù hợp với lĩnh vực công tác của vị trí việc làm được bố trí hoặc có kinh nghiệm thực tiễn liên quan vị trí việc làm.

2. Yêu cầu

Việc tiếp nhận vào làm công chức làm việc tại các xã, phường sau sắp xếp phải bảo đảm theo hướng dẫn tại Văn bản số 11/CV-BCĐ ngày 04/6/2025 của Ban Chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và quy định tại Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17/9/2024 của Chính phủ); Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố; Phương án số 14/PA-UBND ngày 09/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh; các văn bản pháp luật khác có liên quan; đồng thời phải đảm bảo nguyên tắc bình đẳng, công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật.

III. VỀ BIÊN CHẾ

Nhu cầu tiếp nhận công chức, viên chức về làm việc tại cấp xã mới được thực hiện trên cơ sở số lượng biên chế công chức cấp xã UBND tỉnh tạm giao tại Quyết định số 725/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh, số lượng cán bộ, công chức cấp huyện chuyển về cấp xã mới, số lượng cán bộ, công chức cấp xã hiện nay tiếp tục công tác và tình hình thực tế của từng xã, phường mới. Đã có 31 xã, phường (07 phường; 24 xã) đề nghị UBND tỉnh đồng ý cho tiếp nhận công chức, viên chức vào làm việc tại cấp xã mới:

- Biên chế công chức tạm giao của 30 xã, phường đề nghị tiếp nhận công chức, viên chức về xã là: 2.102 công chức;

- Biên chế đã sử dụng (cán bộ, công chức cấp xã cũ tiếp tục công tác; công chức cấp huyện chuyển xuống) là: 1.717 người;

- Số biên chế chưa sử dụng là: 385; số công chức cấp xã đề nghị tiếp nhận là 67 (có danh sách kèm theo); số chưa sử dụng là 320 biên chế.

+ Lộ trình tinh giản biên chế đến 2030 là: 698 biên chế công chức.

IV. ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN, NỘI DUNG, HÌNH THỨC TIẾP NHẬN

1. Đối tượng

Công chức, viên chức có trình độ từ đại học trở lên, có ngành, chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm và tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch công chức cần tiếp nhận.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện

Theo quy định tại Văn bản số 11/CV-BCĐ ngày 04/6/2025 của Ban Chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17/9/2024 của Chính phủ); Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố; Phương án số 14/PA-UBND ngày 09/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh; các văn bản pháp luật khác có liên quan, cụ thể:

2.1. Bảo đảm theo yêu cầu của vị trí việc làm và điều kiện đăng ký dự tuyển công chức quy định tại khoản 1 Điều 36 Luật Cán bộ, công chức, không đang trong thời hạn xử lý kỷ luật, không đang trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng, của pháp luật.

2.2. Đối với viên chức công tác tại đơn vị sự nghiệp công lập phải có đủ 05 năm công tác trở lên theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc (*không tính thời gian tập sự, thử việc, nếu không liên tục và chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội 01 lần thì được cộng dồn, kể cả thời gian công tác nếu có trước đó ở vị trí công việc viên chức ở đơn vị sự nghiệp công lập*) làm công việc có yêu cầu trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công việc ở vị trí việc làm cần tuyển.

2.3. Đáp ứng tiêu chuẩn chung về chính trị tư tưởng và phẩm chất đạo đức, tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, cụ thể:

a) Tiêu chuẩn về chính trị tư tưởng và phẩm chất đạo đức

- Có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nắm vững và am hiểu sâu chủ trương, đường lối của Đảng; trung thành với Tổ quốc và Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; bảo vệ lợi ích của Tổ quốc, của Nhân dân.

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công chức theo quy định của pháp luật, nghiêm túc chấp hành sự phân công nhiệm vụ của cấp trên, tuân thủ pháp luật.

- Tận tụy, trách nhiệm, liêm khiết, trung thực, khách quan, công tâm và gương mẫu trong thực thi công vụ; lịch sự, văn hóa và chuẩn mực trong giao tiếp, phục vụ Nhân dân.

- Có lối sống và sinh hoạt lành mạnh, khiêm tốn, đoàn kết; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; không lợi dụng việc công để mưu cầu lợi ích cá nhân; không quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

- Có ý thức học tập, rèn luyện nâng cao phẩm chất, trình độ, năng lực.

b) Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo

Có trình độ chuyên môn đại học trở lên cơ bản phù hợp lĩnh vực công tác của vị trí việc làm được bố trí hoặc có kinh nghiệm thực tiễn liên quan vị trí việc làm để bố trí sắp xếp.

3. Nội dung

Đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật về vị trí việc làm; đánh giá trình độ, năng lực, kinh nghiệm công tác đối với lĩnh vực chuyên môn dự kiến phân công.

4. Hình thức

Thẩm định hồ sơ.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ có trách nhiệm rà soát, thẩm định các trường hợp đề nghị tiếp nhận vào làm công chức làm việc tại các xã, phường sau sắp xếp đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định; báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; ban hành Quyết định tiếp nhận, điều động công chức về làm việc tại xã, phường mới kể từ ngày 01/7/2025.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phối hợp với Sở Nội vụ thực hiện việc rà soát, đề nghị tiếp nhận vào làm công chức tại các xã mới theo quy định./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- UBND cấp huyện, cấp xã;
- Lưu: VT, VP7.

PH_VP7_D4

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
HỒ CHỦ TỊCH



Trần Song Tùng

DANH SÁCH ĐỦ TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐỂ TIẾP NHẬN VÀO LÀM CÔNG CHỨC TẠI CẤP XÃ MỚI

(Ban hành kèm theo Đề án số /ĐA-UBND ngày ... /.../2025 của UBND tỉnh Ninh Bình)

Stt	Xã; Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nam/Nữ	Chức vụ, chức danh	Cơ quan, đơn vị công tác	Trình độ			Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng ngoại ngữ theo tiêu chuẩn ngạch quy định	Thời gian làm viên chức, công chức	Vị trí việc làm đề nghị tuyển dụng	Ghi chú
						Chuyên môn (ngành, chuyên ngành)	Lý luận chính trị	Quản lý Nhà nước				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	Phường Yên Thắng (04 viên chức)											
1	Đặng Đình Trinh	01/6/1984	Nam	Giám đốc	Ban QLDA Đầu tư xây dựng huyện Yên Mô	Kỹ sư xây dựng; thạc sỹ QLKT	CC	CV	Tin học C; tiếng Anh B1	10 năm 8 tháng	Công chức Phòng Kinh tế hạ tầng	
2	Nguyễn Hữu Đức	23/10/1979	Nam	Giám đốc	Trung tâm văn hoá thể thao và truyền thanh huyện Yên Mô	Đại học ngành giáo dục thể chất	CC	CV	Tin học cơ bản; tiếng Anh B	25 năm 02 tháng	Công chức Phòng Văn hoá - xã hội	
3	Vũ Thị Thương	10/16/1989	Nữ	Viên chức	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện Yên Mô	Đại học ngành Kế toán	SC	CV	Tin học cơ bản; tiếng Anh B	10 năm 06 tháng	Chuyên viên Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị	
4	Hoàng Anh Tuấn	20/6/1978	Nam	Phó Giám đốc	Trung tâm vệ sinh môi trường huyện Yên Mô	Thạc sỹ QLKT; ĐH ngành kinh tế nông nghiệp	CC	CV	Tin học B; tiếng Anh A2	13 năm	Chuyên viên Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị	
2	Xã Đồng Thái (03 viên chức)											
5	Nguyễn Thị Thu Trang	08/7/1985	Nữ	Phó Giám đốc	Trung tâm văn hoá thể thao và truyền thanh huyện Yên Mô	Đại học ngành Công nghệ thông tin	TC	CV	Tin học đại học; tiếng Anh B1	20 năm	Công chức Phòng Văn hoá - Xã hội	
6	Đặng Thị Dịu	03/2/1974	Nữ	Viên chức	Trường Tiểu học Khánh Thịnh	Đại học ngành Kế toán	TC	CV	Tin học B; tiếng Anh B1	10 năm 10 tháng	Chuyên viên Phòng Kinh tế	
7	Dương Quang Thành Hưng	04/5/1983	Nam	Phó Giám đốc	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Yên Mô	Đại học ngành kỹ sư xây dựng cầu đường bộ	TC	CV	Tin học cơ bản; tiếng Anh B1	13 năm 3 tháng	Công chức Phòng Kinh tế	

DANH SÁCH ĐỦ TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐỂ TIẾP NHẬN VÀO LÀM CÔNG CHỨC TẠI CẤP XÃ MỚI

(Ban hành kèm theo Đề án số ... /ĐA-UBND ngày ... /.../2025 của UBND tỉnh Ninh Bình)

Stt	Xã; Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nam/Nữ	Chức vụ, chức danh	Cơ quan, đơn vị công tác	Trình độ			Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng ngoại ngữ theo tiêu chuẩn ngạch quy định	Thời gian làm viên chức, công chức	Vị trí việc làm đề nghị tuyển dụng	Ghi chú
						Chuyên môn (ngành, chuyên ngành)	Lý luận chính trị	Quản lý Nhà nước				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	Phường Yên Thắng (04 viên chức)											
1	Đặng Đình Trình	01/6/1984	Nam	Giám đốc	Ban QLDA Đầu tư xây dựng huyện Yên Mô	Kỹ sư xây dựng; thạc sỹ QLKT	CC	CV	Tin học C; tiếng Anh B1	10 năm 8 tháng	Công chức Phòng Kinh tế hạ tầng	
2	Nguyễn Hữu Đức	23/10/1979	Nam	Giám đốc	Trung tâm văn hoá thể thao và truyền thanh huyện Yên Mô	Đại học ngành giáo dục thể chất	CC	CV	Tin học cơ bản; tiếng Anh B	25 năm 02 tháng	Công chức Phòng Văn hoá - xã hội	
3	Vũ Thị Thương	16/10/1989	Nữ	Viên chức	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện Yên Mô	Đại học ngành Kế toán	SC	CV	Tin học cơ bản; tiếng Anh B	10 năm 06 tháng	Chuyên viên Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị	
4	Hoàng Anh Tuấn	20/6/1978	Nam	Phó Giám đốc	Trung tâm vệ sinh môi trường huyện Yên Mô	Thạc sỹ QLKT; ĐH ngành kinh tế nông nghiệp	CC	CV	Tin học B; tiếng Anh A2	13 năm	Chuyên viên Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị	
2	Xã Đồng Thái (03 viên chức)											
5	Nguyễn Thị Thu Trang	08/7/1985	Nữ	Phó Giám đốc	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện Yên Mô	Đại học ngành kinh tế nông nghiệp	TC	CV	Tin học đại học; tiếng Anh B1	20 năm	Văn phòng HĐND và UBND	
6	Đặng Thị Dịu	03/2/1974	Nữ	Viên chức	Trường Tiểu học Khánh Thịnh	Đại học ngành Kế toán	TC	CV	Tin học B; tiếng Anh B1	10 năm 10 tháng	Chuyên viên Phòng Kinh tế	

Stt	Xã; Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nam/Nữ	Chức vụ, chức danh	Cơ quan, đơn vị công tác	Trình độ			Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng ngoại ngữ theo tiêu chuẩn ngạch quy định	Thời gian làm viên chức, công chức	Vị trí việc làm đề nghị tuyển dụng	Ghi chú
						Chuyên môn (ngành, chuyên ngành)	Lý luận chính trị	Quản lý Nhà nước				
7	Dương Quang Thành Hưng	04/5/1983	Nam	Phó Giám đốc	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Yên Mô	Đại học ngành kỹ sư xây dựng cầu đường bộ	TC	CV	Tin học cơ bản; tiếng Anh B1	13 năm 3 tháng	Công chức Phòng Kinh tế	
3	Xã Yên Mạc (01 viên chức)											
8	Vũ Thị Quý	10/02/1984	Nữ	Viên chức	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện Yên Mô	Đại học ngành công nghệ thực phẩm	TC	CV	Tin học VP; tiếng Anh B	15 năm 08 tháng	Chuyên viên Phòng Kinh tế	
4	Xã Yên Mô (01 viên chức)											
9	Phạm Thị Thanh Huyền	26/1/1981	Nữ	Viên chức	Trường Mầm non xã Yên Từ (cũ)	Đại học ngành Giáo dục mầm non	TC	CV	Tin học B; tiếng Anh B1	17 năm 02 tháng	Chuyên viên Phòng Văn hoá - Xã hội	
5	Xã Yên Từ (02 viên chức)											
10	Nguyễn Thị Ngọc Bích	05/3/1987	Nữ	Viên chức	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện Yên Mô	Đại học ngành Khuyến nông	SC	CV	Tin học đại học; tiếng Anh B1	06 năm 11 tháng	Chuyên viên Phòng kinh tế	
11	Mai Thị Thu Hưng	21/5/1989	Nữ	Viên chức	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện Yên Mô	Thạc sỹ ngành Khoa học cây trồng; Kỹ sư nông học	TC	CV	Tin học cơ bản; tiếng Anh B	09 năm 03 tháng	Chuyên viên Phòng kinh tế	
6	Phường Tam Điệp (02 viên chức)											
12	Đinh Hoàng Linh	19/11/1988	Nam	Viên chức	Trung tâm Phục vụ Hành chính công - Văn phòng UBND tỉnh	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh; đại học Hệ thống điện	Trung cấp	CV	- Tin học UDCNTT - Tiếng anh B	8 năm 3 tháng	Chuyên viên Văn phòng HĐND và UBND	

Stt	Xã; Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nam/Nữ	Chức vụ, chức danh	Cơ quan, đơn vị công tác	Trình độ			Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng ngoại ngữ theo tiêu chuẩn ngạch quy định	Thời gian làm viên chức, công chức	Vị trí việc làm đề nghị tuyển dụng	Ghi chú
						Chuyên môn (ngành, chuyên ngành)	Lý luận chính trị	Quản lý Nhà nước				
13	Lê Thanh Phương	30/10/1992	Nam	Viên chức	Trung tâm điều hành giao thông - Sở Xây dựng	Thạc sỹ Đường ô tô và đường thành phố; Đại học Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Sơ cấp	CV	- Tin học B - Tiếng anh B	5 năm	Chuyên viên Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Không kê thời gian tập sự
7	Phường Trung Sơn (03 viên chức)											
14	Ninh Văn Hạnh	15/02/1983	Nam	Viên chức	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Tam Điệp	Đại học xây dựng dân dụng và công nghiệp		CV	- Tin học UDCNTT - Tiếng anh B	10 năm 11 tháng	Chuyên viên Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
15	Nguyễn Thị Vân Anh	25/10/1990	Nữ	Viên chức	Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh thành phố Tam Điệp	Thạc sỹ Báo chí học; Đại học Báo chí	Trung cấp	CV	- Tin học UDCNTT - Tiếng anh B2	5 năm 8 tháng	Chuyên viên Phòng Văn hóa - Xã hội	Không kê thời gian tập sự
16	Đoàn Hoàng Giang	08/01/1989	Nam	Phó giám đốc	Trung tâm điều hành giao thông - Sở Xây dựng	Thạc sỹ Quản lý xây dựng; Đại học Quản trị doanh nghiệp giao thông vận tải	Trung cấp	CV	- Tin học UDCNTT - Tiếng anh C	10 năm 11 tháng	Chuyên viên Trung tâm hành chính công	
8	Xã Yên Khánh (04 viên chức)											
17	Lê Thị Ngọc	04/12/1984	Nữ	Giám đốc	Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng huyện Yên Khánh	Đại học, thạc sỹ Kế toán	Cao cấp	CVC	Tin học B, Tiếng Anh C	16 năm	Công chức Phòng Kinh tế	
18	Dương Trần Trung Kiên	11/01/1985	Nam	Phó Giám đốc	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Yên Khánh	Đại học Nuôi trồng thủy sản	Trung cấp	CV	Tiếng Anh C, Tin học B	10 năm	Chuyên viên Phòng Kinh tế	

Stt	Xã; Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nam/Nữ	Chức vụ, chức danh	Cơ quan, đơn vị công tác	Trình độ			Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng ngoại ngữ theo tiêu chuẩn ngạch quy định	Thời gian làm viên chức, công chức	Vị trí việc làm đề nghị tuyển dụng	Ghi chú
						Chuyên môn (ngành, chuyên ngành)	Lý luận chính trị	Quản lý Nhà nước				
19	Phạm Thị Phương Thúy	18/8/1991	Nữ	Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch - Tổng hợp	Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng huyện Yên Khánh	Đại học ngành Tài chính - Ngân hàng; Thạc sỹ ngành Quản trị kinh doanh	Trung cấp	CV	Tiếng Anh C, Tin học B	8 năm 4 tháng	Chuyên viên Phòng Kinh tế	
20	Vũ Thị Lan Hồng	21/01/1991	Nữ	Chánh Văn phòng, Giám đốc	Quỹ hỗ trợ phát triển; Liên minh HTX Ninh Bình	Đại học Tài chính - Ngân hàng; Thạc sỹ ngành Quản lý kinh tế	Trung cấp	CV	Tin học B, Tiếng Anh C	11 năm 5 tháng	Chuyên viên Văn phòng HĐND và UBND xã	
9	Xã Khánh Nhạ (04 viên chức)											
21	Nguyễn Thị Minh Huệ	01/6/1990	Nữ	Viên chức	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Yên Khánh	Đại học ngành Kinh tế; Thạc sỹ ngành Quản lý kinh tế	Trung cấp	CV	Tiếng Anh C, Tin học C	11 năm 3 tháng	Chuyên viên Phòng Kinh tế	
22	Đỗ Quang An	11/3/1977	Nam	Viên chức	Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ huyện Yên Khánh	Đại học ngành Chăn nuôi thú y; Thạc sỹ ngành Quản lý kinh tế	Trung cấp	CV	Tin B, Tiếng Anh 3/6	5 năm 6 tháng	Chuyên viên Ban của HĐND xã	
23	Ngô Phương Thúy	12/8/1986	Nữ	Viên chức	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Yên Khánh	Đại học Khoa học cây trồng	Trung cấp	CV	Tin học B, Tiếng Anh B	15 năm 5 tháng	Chuyên viên Phòng Kinh tế	
24	Đỗ Trung Kiên	19/8/1991	Nam	Viên chức	Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng thành phố Hoa Lư	Đại học ngành Quản lý đất đai, Thạc sỹ ngành Quản lý đất đai	Trung cấp	CV	UDTTCB, Tiếng Anh C	6 năm 6 tháng	Chuyên viên Phòng Kinh tế	
10	Xã Khánh Hội (02 viên chức)											

Stt	Xã; Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nam/Nữ	Chức vụ, chức danh	Cơ quan, đơn vị công tác	Trình độ			Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng ngoại ngữ theo tiêu chuẩn ngạch quy định	Thời gian làm viên chức, công chức	Vị trí việc làm đề nghị tuyển dụng	Ghi chú
						Chuyên môn (ngành, chuyên ngành)	Lý luận chính trị	Quản lý Nhà nước				
25	Lê Quang Huy	10/3/1975	Nam	Viên chức	Trung tâm Văn hóa Thể thao và Truyền thanh huyện Yên Khánh	Đại học Văn hóa quần chúng	Trung cấp	CV	Tiếng Anh C, UDTTCB	15 năm 9 tháng	Chuyên viên Trung tâm phục vụ hành chính công	
26	Phạm Thị Bích Phụng	24/9/1981	Nữ	Viên chức	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Yên Khánh	Đại học Nuôi trồng thủy sản	Trung cấp	CV	Tin học văn phòng, Tiếng Anh C	15 năm	Chuyên viên Phòng Kinh tế	
11	Xã Khánh Thiện (01 viên chức)											
27	Nguyễn Thị Huyền Trang	04/12/1986	Nữ	Viên chức	Trung tâm Văn hóa tinh trực thuộc Sở Văn hóa và Thể thao huyện Yên Khánh	Đại học Quản trị kinh doanh	Trung cấp	CV	Tin học B, Tiếng Anh C	12 năm 7 tháng	Chuyên viên Phòng Văn hóa - Xã hội.	
12	Xã Khánh Trung (02 viên chức)											
28	Trịnh Thị Thanh Huyền	06/7/1990	Nữ	Viên chức	Trung tâm Văn hóa Thể thao và Truyền thanh	Đại học ngành Du lịch		CV	UDTTCB, Tiếng Anh C	5 năm	Chuyên viên Phòng Văn hóa - Xã hội.	Không kể thời gian tập sự
29	Đinh Thị Ánh Hồng	01/11/1988	Nữ	Viên chức	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Yên Khánh	Đại học Khoa học cây trồng	Trung cấp	CV	Tiếng Anh B, Tin học B	11 năm	Chuyên viên Phòng Kinh tế	
13	Xã Cúc Phương (02 viên chức)											
30	Hoàng Kim Khánh	15/6/1985	Nam	Viên chức	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Nho Quan	Thạc sỹ Trồng trọt	Trung cấp	CV	- Tin học trình độ B	12 Năm 10 tháng	Chuyên viên Phòng Kinh tế	
31	Đinh Hoàng Minh	03/02/1986	Nam	Viên chức	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Nho Quan	Đại học Công nghệ thông tin		CV	- Tin học ĐH - Tiếng Anh trình độ B	14 Năm 08 tháng	Chuyên viên Văn phòng HĐND và UBND	
14	Xã Phú Long (01 viên chức)											

Stt	Xã; Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nam/Nữ	Chức vụ, chức danh	Cơ quan, đơn vị công tác	Trình độ			Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng ngoại ngữ theo tiêu chuẩn ngạch quy định	Thời gian làm viên chức, công chức	Vị trí việc làm đề nghị tuyển dụng	Ghi chú
						Chuyên môn (ngành, chuyên ngành)	Lý luận chính trị	Quản lý Nhà nước				
32	Đỗ Văn Tuấn	12/8/1989	Nam	Viên chức	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nho Quan	Thạc sỹ Quản lý xây dựng	Trung cấp	CV	- UĐCNTT cơ bản - Tiếng Anh trình độ C	06 Năm	Chuyên viên Phòng Kinh tế	Không kể thời gian tập sự
15	Xã Quỳnh Lưu (02 viên chức)											
33	Phạm Quang Sáng	26/2/1985	Nam	Phó Giám đốc	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Nho Quan	Thạc sỹ Chăn nuôi	Trung cấp	CV	- Tin học trình độ B - Tiếng anh trình độ B1	11 Năm 7 tháng	Chuyên viên Phòng Kinh tế	
34	Lê Thị Thương	16/9/1989	Nữ	Viên chức	Trung tâm Vệ sinh môi trường đô thị huyện Nho Quan	Thạc sỹ Quản lý đất đai		CV	- Tin học trình độ B - Tiếng anh trình độ B	10 Năm	Chuyên viên Phòng Kinh tế	
34	Xã Gia Lâm (01 viên chức)											
35	Đinh Thị Thắm	2/3/1979	Nữ	Giám đốc	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Nho Quan	Đại học Chăn nuôi thú y	Trung cấp	CV	- Tin học trình độ B	19 Năm 10 tháng	Chuyên viên Phòng Kinh tế	
17	Xã Chất Bình (03 viên chức)											
36	Hoàng Thị Thu Dung	21/5/1981	Nữ	Viên chức	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Kim Sơn	Đại học Nông học	Trung cấp	CV	Ứng dụng CNTT cơ bản; Tiếng Anh trình độ B	09 năm 7 tháng	Chuyên viên Phòng Kinh tế	
37	Bùi Việt Hạnh	04/6/1979	Nam	Viên chức	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Kim Sơn	Đại học Xây dựng dân dụng và Công nghiệp		CV	Tin học B; Tiếng Anh trình độ B	11 năm 6 tháng	Chuyên viên Phòng Kinh tế	
38	Nguyễn Duy Phương	27/10/1990	Nam	Viên chức	Trung tâm Xúc tiến thương mại và Cụm công nghiệp - Sở Công thương tỉnh Ninh Bình	Thạc sỹ Quản lý kinh tế; ĐH Quản trị kinh doanh	Trung cấp	CV	Tin học B; Tiếng Anh trình độ B	08 năm 7 tháng	Chuyên viên Phòng Kinh tế	
18	Xã Kim Sơn (01 viên chức)											

Stt	Xã; Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nam/Nữ	Chức vụ, chức danh	Cơ quan, đơn vị công tác	Trình độ			Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng ngoại ngữ theo tiêu chuẩn ngạch quy định	Thời gian làm viên chức, công chức	Vị trí việc làm đề nghị tuyển dụng	Ghi chú
						Chuyên môn (ngành, chuyên ngành)	Lý luận chính trị	Quản lý Nhà nước				
39	Nguyễn Thị Thu Hường	04/9/1979	Nữ	Viên chức	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Kim Sơn	Đại học Kế toán		CV	Tin học B; Tiếng Anh trình độ B	10 năm 8 tháng	Chuyên viên Phòng Văn hóa - Xã hội.	
19	Xã Lai Thành (02 viên chức)											
40	Mai Thị Quỳnh Hoa	12/8/1983	Nữ	Viên chức	Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh huyện Kim Sơn	Đại học Báo chí	Trung cấp	CV	Tin học B; Tiếng Anh trình độ B	18 năm 6 tháng	Chuyên viên Phòng Văn hóa - Xã hội.	
41	Vũ Thị Diệu	15/5/1989	Nữ	Viên chức	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Kim Sơn	Đại học ngành Nông nghiệp	Trung cấp	CV	Tin học B; Tiếng Anh trình độ B	11 năm 3 tháng	Chuyên viên Văn phòng HĐND và UBND	
20	Xã Định Hoá (01 viên chức)											
42	Đình Văn Liêu	29/12/1982	Nam	Phó Giám đốc	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Kim Sơn	Thạc sỹ, Đại học Thú y	Cao cấp	CV	Ứng dụng CNTT cơ bản; Tiếng Anh trình độ B	19 năm 11 tháng	Chuyên viên Phòng Kinh tế	
21	Xã Bình Minh (02 viên chức)											
43	Trần Tuấn Anh	25/8/1986	Nam	Phó Giám đốc	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Kim Sơn	Thạc sỹ Quản lý kinh tế; Đại học Xây dựng dân dụng và Công nghiệp	Trung cấp	CV	Tin học B; Tiếng Anh trình độ B	01 năm	Chuyên viên Phòng Kinh tế	Tuyển dụng công chức và bổ nhiệm vào ngạch từ tháng 7/2013
44	Đỗ Thị Liên	05/02/1981	Nữ	Viên chức	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Kim Sơn	Đại học Kế toán	Trung cấp	CV	Tin học B; Tiếng Anh trình độ B	7 năm 8 tháng	Chuyên viên Văn phòng HĐND và UBND	
22	Xã Kim Đông (02 viên chức)											

Stt	Xã; Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nam/Nữ	Chức vụ, chức danh	Cơ quan, đơn vị công tác	Trình độ			Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng ngoại ngữ theo tiêu chuẩn ngạch quy định	Thời gian làm viên chức, công chức	Vị trí việc làm đề nghị tuyển dụng	Ghi chú
						Chuyên môn (ngành, chuyên ngành)	Lý luận chính trị	Quản lý Nhà nước				
45	Phan Đức Thịnh	05/01/1984	Nam	Viên chức	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Kim Sơn	Thạc sỹ, Đại học Khoa học cây trồng;	Trung cấp	CV	Ứng dụng CNTT cơ bản; Tiếng Anh trình độ B	11 năm 11 tháng	Chuyên viên Phòng Kinh tế	
46	Phạm Văn Hải	6/1/1979	Nam	Trưởng Phòng	Phòng Nghiệp vụ - Kỹ thuật thuộc Chi cục Thủy sản - Sở Nông nghiệp và Môi trường Ninh Bình	Đại học Nuôi trồng thủy sản	Trung cấp	CVC	Cao đẳng Công nghệ thông tin; Tiếng Anh tương đương bậc 3	09 năm 02 tháng	Chuyên viên Phòng Kinh tế	
23	Xã Gia Vân (01 viên chức)											
47	Lê Quang Trung	25/12/1972	Nam	Viên chức	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện biệt phái làm việc tại Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện Gia Viễn	Đại học Trắc địa	Trung cấp	CV	Tin học trình độ B; Tiếng Anh trình độ B	08 năm 02 tháng	Chuyên viên Phòng Kinh tế	
24	Xã Đại Hoàng (01 viên chức)											
48	Đỗ Mạnh Cường	20/10/1990	Nam	Viên chức	Kế toán Trường THCS Gia Phong (biệt phái về phòng Kế hoạch - Tài chính huyện Gia Viễn)	Đại học, thạc sỹ Tài chính ngân hàng	Sơ cấp	CV	Tin học trình độ B; Tiếng Anh trình độ B1	09 năm 06 tháng	Chuyên viên Phòng Kinh tế	
25	Xã Gia Trấn (01 viên chức)											

Stt	Xã; Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nam/Nữ	Chức vụ, chức danh	Cơ quan, đơn vị công tác	Trình độ			Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng ngoại ngữ theo tiêu chuẩn ngạch quy định	Thời gian làm viên chức, công chức	Vị trí việc làm đề nghị tuyển dụng	Ghi chú
						Chuyên môn (ngành, chuyên ngành)	Lý luận chính trị	Quản lý Nhà nước				
49	Nguyễn Thiên Hải	19/4/1981	Nam	Viên chức	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện biệt phái làm việc tại Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện Gia Viễn	Đại học Bảo vệ thực vật	Trung cấp	CV	Tin học trình độ B; Tiếng Anh trình độ B	17 năm 08 tháng	Chuyên viên Phòng Kinh tế	
26	Xã Gia Phong (01 viên chức)											
50	Lương Ngọc Huy	13/3/1990	Nam	Viên chức	Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng Ninh Bình	Đại học Kỹ thuật công trình xây dựng; thạc sỹ Quản lý xây dựng	Sơ cấp	CV	Tin học trình độ B; Tiếng Anh trình độ B	09 năm 08 tháng	Chuyên viên Phòng Kinh tế	
27	Xã Gia Viễn (02 viên chức)											
51	Trần Thu Hằng	19/06/1988	Nữ	Viên chức	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện biệt phái làm việc tại Văn phòng HĐND và UBND huyện Gia Viễn	Đại học, thạc sỹ Kế toán	Sơ cấp	CV	Tin học trình độ B; Tiếng Anh trình độ C	09 năm 06 tháng	Chuyên viên Phòng Kinh tế	
52	Nguyễn Thanh Bình	28/11/1991	Nam	Viên chức	Trung tâm Điều hành giao thông, Sở Xây dựng tỉnh Ninh Bình	Đại học Kỹ thuật xây dựng; thạc sỹ Kỹ thuật cơ sở hạ tầng	Trung cấp	CV	Tin học Ứng dụng CNTT cơ bản; Tiếng Anh trình độ B	09 năm 07 tháng	Chuyên viên Phòng Kinh tế	
28	Phường Hoa Lư (02 viên chức)											
53	Mai Thị Hương	12/4/1985	Nữ	Viên Chức	Trung tâm Phát triển Quỹ đất Thành phố Hoa Lư	Cử nhân Kế toán	Trung cấp	CV	Văn phòng	09 năm 06 tháng	Chuyên viên phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	

Stt	Xã; Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nam/Nữ	Chức vụ, chức danh	Cơ quan, đơn vị công tác	Trình độ			Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng ngoại ngữ theo tiêu chuẩn ngạch quy định	Thời gian làm viên chức, công chức	Vị trí việc làm đề nghị tuyển dụng	Ghi chú
						Chuyên môn (ngành, chuyên ngành)	Lý luận chính trị	Quản lý Nhà nước				
54	Nguyễn Thị Thu	01/9/1987	Nữ	Viên chức	Đội Kiểm tra trật tự đô thị thành phố Hoa Lư	Cử nhân Kế toán	Trung cấp	CV	Tin học UDCNTT, Tiếng Anh C	09 năm 01 tháng	Chuyên viên Văn phòng HĐND và UBND	
29	Phường Nam Hoa Lư (05 viên chức)											
55	Nguyễn Đức Chiến	09/02/1986	Nam	Viên chức	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Hoa Lư	Kỹ thuật cơ sở hạ tầng; Thạc sỹ-Chuyên ngành Quản lý xây dựng	Trung cấp	CV	Tin học B, Tiếng Anh B	08 năm 10 tháng	Chuyên viên phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
56	Đàm Thị Thoa	31/12/1976	Nữ	Viên Chức	Đội Kiểm tra trật tự đô thị thành phố Hoa Lư	Đại học Ngành Kinh tế	Trung cấp	CV	Tin học B, Ngoại ngữ Tiếng Anh B	11 năm	Chuyên viên phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
57	Nguyễn Văn Tuấn	27/6/1981	Nam	Phó Giám đốc	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Hoa Lư	Kỹ sư Xây dựng cầu đường bộ, Cử nhân Tài chính Ngân hàng. Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	Cao cấp	CV	Văn phòng	18 năm 07 tháng	Chuyên viên phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
58	Đình Đức An	23/7/1984	Nam	Phó Giám đốc	Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Hoa Lư	Kỹ sư Xây dựng cầu đường bộ	Trung cấp	CV	Văn phòng	13 năm 02 tháng	Chuyên viên phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
59	Nguyễn Minh Chiến	06/12/1990	Nam	Viên chức	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp thành phố Hoa Lư	Thạc sĩ Khoa học cây trồng	Sơ cấp	CV	Chứng chỉ B	09 năm 07 tháng	Chuyên viên phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
30	Phường Tây Hoa Lư (02 viên chức)											
60	Đặng Thị Thanh Hoa	11/5/1991	Nữ	Viên chức	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp thành phố Hoa Lư	Kế toán	Sơ cấp	CV	Chứng chỉ B	11 năm 06 tháng	Chuyên viên Văn phòng HĐND và UBND	
61	Nguyễn Thanh Tùng	10/9/1993	Nam	Chuyên viên	Phòng Xây dựng chính quyền, Sở Nội vụ	Đại học Quản lý ứng dụng; Thạc sĩ Kinh doanh Quốc tế	Trung cấp	CVC	CNTT, Tiếng Anh B	09 năm 05 tháng	Chuyên viên Văn phòng HĐND và UBND	

Stt	Xã; Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nam/Nữ	Chức vụ, chức danh	Cơ quan, đơn vị công tác	Trình độ			Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng ngoại ngữ theo tiêu chuẩn ngạch quy định	Thời gian làm viên chức, công chức	Vị trí việc làm đề nghị tuyển dụng	Ghi chú
						Chuyên môn (ngành, chuyên ngành)	Lý luận chính trị	Quản lý Nhà nước				
31	Phường Đông Hoa Lư (06 viên chức)											
62	Vũ Văn Sang	30/10/1976	Nam	Viên chức	Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Hoa Lư	Địa chính	Trung cấp	CV	Văn phòng	11 năm	Chuyên viên phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
63	Đình Văn Hưng	07/5/1971	Nam	Phó Giám đốc	Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Hoa Lư	Thạc sỹ QLKT, Đại học sư phạm	Trung cấp	CV	Văn phòng	25 năm 10 tháng	Chuyên viên phòng Văn hóa - Xã hội	
64	Nguyễn Thu Trang	25/4/1982	Nữ	Viên Chức	Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố Hoa Lư	Cử nhân Luật kinh tế, Cử nhân Kế toán, Thạc sỹ Quản lý Kinh tế	Trung cấp	CV	Văn phòng	11 năm 09 tháng	Chuyên viên phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
65	Trần Thị Hương	15/11/1978	Nữ	Viên chức	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp thành phố Hoa Lư	Quản lý đất đai và kế toán -	Trung cấp	CV	Ứng dụng B	15 năm 10 tháng	Chuyên viên phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
66	Bùi Hữu Nam	30/3/1989	Nam	Viên chức	Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng Ninh Bình	Đại học kiến trúc; thạc sỹ Quản lý đô thị công trình		CV	Tin học cơ bản; tiếng Anh B	05 năm 03 tháng	Chuyên viên phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Không kể thời gian tập sự
67	Lê Tiến Tài	21/9/1981	Nam	Viên chức	Đội Kiểm tra trật tự đô thị thành phố Hoa Lư	Thạc sỹ kinh tế chính trị	Trung cấp	CV	B	10 năm 10 tháng	Chuyên viên phòng Văn hóa - Xã hội	

Danh sách có 67 người./.